

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN VINH LINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 411/CTr-UBND

Vinh Linh, ngày 03 tháng 7 năm 2013

### CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2013

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2010-2015); Nghị Quyết của BCH Đảng bộ huyện về nhiệm vụ phát triển KTXH - QPAN năm 2013;

Căn cứ Chương trình công tác trọng tâm năm 2013 của UBND huyện và kết quả thực hiện Chương trình công tác trọng tâm 6 tháng đầu năm 2013, Chương trình công tác trọng tâm Quý III, Quý IV năm 2013 cần phải thực hiện như sau:

#### I. Danh mục 6 đầu việc trong Q1, Q2 chưa triển khai cần chỉ đạo thực hiện trong 6 tháng cuối năm gồm:

| TT | Chia theo các nhóm việc   | Thời gian thực hiện |       |       |       | Chỉ đạo                 | Phân công     |   |  |
|----|---|---------------------|-------|-------|-------|-------------------------|---------------|---|--|
|    |   | Quý 1               | Quý 2 | Quý 3 | Quý 4 |                         | DV chủ trì    | DV phối hợp                                       |  |
| I  | <b>Công tác kế hoạch, xây dựng, triển khai, chỉ đạo, kiểm tra: 01 đầu việc</b>  |                     |       |       |       |                         |               |   |  |
| 1  | Rà soát, điều chỉnh quy hoạch, thẩm định thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp Cửa Tùng  |                     |       | Q3    |       | D/c Chủ tịch và các PCT | Phòng KTHHT   | Phòng TCKH, TNMT<br>Các đơn vị liên quan          |  |
| II | <b>Xây dựng, Thực hiện các chương trình quốc gia, các đề án, chương trình công tác trọng tâm toàn khoá, HDND tỉnh, NQ cấp ủy: 1 đầu việc</b>                              |                     |       |       |       |                         |               |   |  |
| 1. | Lập Đề án khảo sát quy hoạch vùng chăn nuôi tập trung xa khu dân cư, các cơ sở giết mổ gia súc tập trung. Định hướng thực hiện việc liên doanh, liên kết trong chăn nuôi. |                     |       | Q3    |       | D/c Chủ tịch và PCT NN  | Phòng NN&PTNT | Phòng TCKH<br>Phòng TN-MT<br>Các đơn vị liên quan |  |

| TT         | Chia theo các nhóm việc  | Thời gian thực hiện |       |         |       | Phân công                |                                 |                         |
|------------|--|---------------------|-------|---------|-------|--------------------------|---------------------------------|-------------------------|
|            |  | Quý 1               | Quý 2 | Quý 3   | Quý 4 | Chỉ đạo                  | ĐV chủ trì                      | ĐV phối hợp             |
| <b>III</b> | <b>Làm việc với lãnh đạo UBND các xã, thị trấn về KT-XH, QPAN: 01 phiên</b>  |                     |       |         |       |                          |                                 |                         |
| <b>1.</b>  | Thường trực UB huyện làm việc với lãnh đạo các xã vùng biển và bãi ngang chương trình 257.   |                     |       | Q3 (T8) |       | Đ/c Chủ tịch và các P.CT | - VP UBND<br>- BQLDA            | - UBND các xã liên quan |
| <b>IV</b>  | <b>Sơ kết, Tổng kết, đánh giá các chương trình công tác trọng tâm, các dự án: 02 đầu việc</b>  |                     |       |         |       |                          |                                 |                         |
| <b>1.</b>  | Tổng kết 10 năm thực hiện Pháp lệnh dân số KHHGD năm 2003.   |                     |       | Q3      |       | Đ/c PCT văn xã           | Trung tâm DS-KHHGD              | Phòng Tư pháp           |
| <b>2.</b>  | Rà soát đánh giá kết quả 6 năm thực hiện chương trình "Nhựa hoá, bê tông hoá giao thông nông thôn" và triển khai nhiệm vụ BTH GTNT đến năm 2015. |                     |       | Q3      |       | Đ/c P.Chủ tịch CT        | - BCD<br>huyện<br>- Phòng KT&HT | - UBND các xã, TT       |
| <b>V</b>   | <b>Các hoạt động khác: 1 đầu việc</b>  |                     |       |         |       |                          |                                 |                         |
| <b>1.</b>  | Chỉ đạo nâng cao chất lượng đơn vị văn hóa, làng văn hóa, gia đình văn hóa và Mở lớp dạy hát dân ca Bình Trị Thiên cho các hạt nhân văn nghệ.    |                     |       | Q3      | Q4    | Đ/c CT và PCT văn xã     | Phòng VH TT                     | Ban tuyên giáo huyện ủy |

**II. Danh mục 16 đầu việc cần triển khai thực hiện trong 6 tháng cuối năm**

| TT         | Chia theo các nhóm việc  | Thời gian thực hiện |       |       |       | Chỉ đạo                  | DV chủ trì                  | DV phối hợp  |
|------------|--|---------------------|-------|-------|-------|--------------------------|-----------------------------|--|
|            |  | Quý 1               | Quý 2 | Quý 3 | Quý 4 |                          |                             |  |
| <b>I</b>   | <b>Công tác kế hoạch, xây dựng, triển khai, chỉ đạo, kiểm tra: 4 đầu việc</b>  |                     |       |       |       |                          |                             |  |
| 1          | Xây dựng kế hoạch và triển khai điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2013.  |                     |       | Q3    | Q4    | D/c PCT<br>văn xã        | Phòng<br>LĐTBXH             | - UBND các xã thị trấn<br>- Các phòng ban            |
| 2          | Chỉ đạo thực hiện sản xuất vụ Hè Thu năm 2013  |                     |       | Q3    | Q4    | D/c P.Chủ tịch NN        | - Phòng NN&PTNT             | - Các phòng ban<br>- UBND các xã, TT                 |
| 3          | Xây dựng kế hoạch và triển khai điều tra, thu thập thông tin về biến động cung, cầu lao động năm 2013  |                     |       | Q3    |       | D/c PCT<br>văn xã        | Phòng<br>LĐTBXH             | - UBND các xã, TT<br>- Các phòng ban                 |
| 4          | Chỉ đạo xây dựng kế hoạch KT-XH và dự kiến các dự án đầu tư năm 2014   |                     |       | Q3    |       | D/c Chủ tịch và các P.CT | - Phòng TC-KH               | - Các phòng, ban, ngành, đơn vị<br>- UBND các xã, TT |
| <b>II</b>  | <b>Xây dựng, Thực hiện các chương trình quốc gia, các đề án, chương trình công tác trọng tâm toàn khóa, HĐND tỉnh, NQ cấp ủy: 1 đầu việc</b> |                     |       |       |       |                          |                             |  |
| 1          | Xây dựng Đề án quy hoạch, bố trí hệ thống kênh mương thủy lợi do huyện quản lý thích ứng với sự biến đổi khí hậu                             |                     |       | Q3    | Q4    | D/c Chủ tịch và PCT NN   | Phòng NN&PTNT               | Phòng TCKH<br>Các xã, thị trấn                       |
| <b>III</b> | <b>Các hoạt động kỷ niệm, lễ hội, tết: 1 đầu việc</b>  |                     |       |       |       |                          |                             |  |
| 1.         | Tập trung chỉ đạo thành công đại hội thể dục thể thao các cấp hướng tới đại hội TDDTT vào năm 2014.  |                     |       | Q3    |       | D/c PCT<br>văn xã        | TT TDDTT<br>Phòng VH TT     | - Các cơ quan, đơn vị<br>- UBND các xã, TT           |
| <b>IV</b>  | <b>Làm việc với lãnh đạo UBND các xã, thị trấn về KT-XH, QPAN: 2 phiên</b>   |                     |       |       |       |                          |                             |  |
| 1          | Thường trực UB huyện làm việc với lãnh đạo các xã vùng miền núi về thực hiện phát triển KTXH, giảm nghèo bền vững.                           |                     |       | Q3    |       | D/c Chủ tịch và các P.CT | - VP UBND<br>- Phòng LĐTBXH | - UBND các xã<br>liên quan                           |

| TT | Chia theo các nhóm việc  | Thời gian thực hiện |       |       |       | Phân công                        |  |  |
|----|--|---------------------|-------|-------|-------|----------------------------------|--|--|
|    |  | Quý 1               | Quý 2 | Quý 3 | Quý 4 | Chỉ đạo                          | ĐV chủ trì                                     | ĐV phối hợp                                  |
| 2  | Thường trực UB huyện làm việc với lãnh đạo thị trấn Hồ Xá về phát triển KTXH.  |                     |       |       | Q4    | Đ/c Chủ tịch và các P.CT         | - VP UBND<br>- phòng TCKH                      | - UBND các TT                                |
| V  | <b>Sơ kết, Tổng kết, đánh giá các chương trình công tác trọng tâm, các dự án: 4 đầu việc</b>   |                     |       |       |       |                                  |  |  |
| 1. | Sơ kết 3 năm thực hiện Nghị quyết 06/2010/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về thực hiện chính sách DS-KHHGD đến năm 2015, định hướng đến năm 2020.        |                     |       | Q3    |       | Đ/c PCT văn xã                   | Trung tâm DS-KHHGD                             | - Các phòng ban ngành<br>- UBND các xã, TT   |
| 2. | Sơ kết 3 năm thực hiện việc bố trí đội ngũ cán bộ khuyến nông và thú y cơ sở.  |                     |       |       | Q4    | Đ/c Chủ tịch và PCT NN           | Phòng NN&PTNT                                  | Phòng TCKH,<br>Trạm thú y<br>Các xã thị trấn |
| 3. | Sơ kết 5 năm thực hiện cuộc vận động “Mỗi tổ chức, mỗi cá nhân gắn với một địa chỉ nhân đạo”   |                     |       |       | Q4    | Đ/c PCT văn xã                   | Hội Chữ thập đỏ huyện                          | Các cơ quan liên quan                        |
| 4. | Tổng kết đánh giá tình hình thực hiện KT-XH năm 2013 và triển khai nhiệm vụ KT-XH, dự toán Tài chính Ngân sách, các công trình XD CB năm 2014. |                     |       |       | Q4    | Đ/c Chủ tịch và các phó Chủ tịch | - Phòng TC-KH<br>- VP UBND huyện<br>- Phòng TK | - Các phòng ban<br>- UBND các xã thị trấn    |
| VI | <b>Quốc phòng an ninh và các hoạt động khác: 4 đầu việc</b>  |                     |       |       |       |                                  |  |  |
| A  | <b>Quốc phòng an ninh: 2 đầu việc</b>  |                     |       |       |       |                                  |  |  |
| 1. | Xây dựng và triển khai Kế hoạch hành động tháng an toàn giao thông (tháng 9/2013).   |                     |       | Q3    |       | Đ/c CT và PCT công thương        | Ban ATGT CA huyện                              | Đài truyền thanh, phòng VH TT                |
| 2. | Chỉ đạo diễn tập xã Vĩnh Lâm, Vĩnh Thủy và Cùm 4   |                     |       | Q3    | Q4    | Đ/c Chủ tịch                     | BCHQS huyện                                    | Các đơn vị liên quan                         |

| TT        | Chia theo các nhóm việc                  | Thời gian thực hiện |       |       |       | Chỉ đạo           | DV chủ trì         | DV phối hợp                                      |
|-----------|--|---------------------|-------|-------|-------|-------------------|--------------------|--|
|           |  | Quý 1               | Quý 2 | Quý 3 | Quý 4 |                   |                    |  |
| <b>B</b>  | <b>Các hoạt động khác: 2 đầu việc</b>    |                     |       |       |       |                   |                    |  |
| <b>1.</b> | Tổ chức hiến máu nhân đạo                |                     |       |       | Q4    | D/c PCT<br>văn xã | Hội Chữ<br>thập đỏ | - Các cơ quan, đơn<br>vị<br>- UBND các xã,<br>TT |
| <b>2.</b> | Tổ chức thi tuyển công chức xã, thị trấn |                     |       | Q3    | Q4    | D/c Chủ<br>tịch   | Phòng Nội<br>vụ    | Các đơn vị                                       |

### III. Danh mục 19 đầu việc tiếp tục chỉ đạo thực hiện

| TT        | Chia theo các nhóm việc  | Thời gian thực hiện |        |       |       | Chỉ đạo                       | DV chủ trì               | DV phối hợp   |
|-----------|--|---------------------|--------|-------|-------|-------------------------------|--------------------------|---|
|           |  | Quý 1               | Quý 2  | Quý 3 | Quý 4 |                               |                          |   |
| <b>I</b>  | <b>Quy hoạch tổng thể, quy hoạch chung, quy hoạch ngành: 4 đầu việc</b>  |                     |        |       |       |                               |                          |   |
| <b>1.</b> | Phê duyệt Đề án xây dựng Nông thôn mới các xã  |                     | Q3, Q4 |       |       | D/c Chủ<br>tịch               | Phòng<br>NN&PTNT         | Các xã liên quan  |
| <b>2.</b> | Hoàn thành quy hoạch điều chỉnh địa giới hành chính xã Vĩnh Hà, Vĩnh Khê, mở rộng địa giới hành chính thị trấn Bến Quan            |                     | Q3, Q4 |       |       | D/c Chủ<br>tịch và<br>các PCT | Phòng Nội<br>vụ          | - Phòng TN-MT<br>- các đơn vị liên<br>quan              |
| <b>3.</b> | Xây dựng bãi rác tập trung của huyện Vĩnh Linh   |                     | Q3, Q4 |       |       | D/c Chủ<br>tịch và<br>các PCT | Phòng TN-<br>MT          | -Phòng KTHH<br>- Phòng TC-KH<br>Các đơn vị liên<br>quan |
| <b>4.</b> | Chỉ đạo các xã, thị trấn quy hoạch, rà soát quỹ đất và đôn đốc các xã thị trấn quy hoạch các khu dân cư để đưa vào đầu giá QSD đất |                     | Q3, Q4 |       |       | D/c Chủ<br>tịch và<br>PCT NN  | TT phát<br>triển quỹ đất | Phòng TC-KH<br>Phòng TN-MT<br>Các xã, thị trấn          |

| TT         | Chia theo các nhóm việc  | Thời gian thực hiện |        |       |       | Phân công                |  |  |
|------------|--|---------------------|--------|-------|-------|--------------------------|--|--|
|            |  | Quý 1               | Quý 2  | Quý 3 | Quý 4 | Chỉ đạo                  | ĐV chủ trì   | ĐV phối hợp                                    |
| <b>II</b>  | <b>Công tác kế hoạch, xây dựng, triển khai, chỉ đạo, kiểm tra: 4 đầu việc</b>  |                     |        |       |       |                          |  |  |
| 1          | Thực hiện Kế hoạch 1561/KH-UBND về việc củng cố, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động các HTX thuộc diện yêu kém kéo dài.  |                     | Q3, Q4 |       |       | Đ/c Chủ tịch và PCT NN   | Phòng NN&PTNT                                      | - UBND các xã, TT<br>- Các HTX                 |
| 2          | Chỉ đạo thực hiện xây dựng xã đạt chuẩn quốc gia về y tế theo tiêu chí mới giai đoạn 2011-2015.  |                     | Q3, Q4 |       |       | Đ/c PCT văn xã           | - Phòng y tế                                       | Các đơn vị liên quan,<br>UBND các xã, thị trấn |
| 3          | Chỉ đạo thực hiện xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia   |                     | Q3, Q4 |       |       | Đ/c CT và PCT văn xã     | - Phòng GD&ĐT                                      | Các đơn vị liên quan,<br>UBND các xã, thị trấn |
| 4          | Triển khai Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng và pháp lệnh phong tặng và truy tặng danh hiệu vinh dự bà mẹ Việt Nam anh hùng.  |                     | Q3, Q4 |       |       | Đ/c PCT văn xã           | Phòng LĐT BXH                                      | - Các phòng ban ngành<br>- UBND các xã, TT     |
| <b>III</b> | <b>Xây dựng, Thực hiện các chương trình quốc gia, các đề án, chương trình công tác trọng tâm toàn khoá, HDND tỉnh, NQ cấp ủy: 5 đầu việc</b>   |                     |        |       |       |                          |  |  |
| 1.         | Tiếp tục Chỉ đạo thực hiện 3 chủ trương lớn của BCH huyện Đảng bộ trong giai đoạn 2011-2015:<br>+ <i>Nhiệm vụ trọng tâm</i> : Xây dựng nông thôn mới;<br>+ <i>Lĩnh vực đột phá</i> : Thu hút đầu tư xây dựng CSHT;<br>+ <i>Quan tâm đặc biệt</i> : Phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững Vùng đồng bào dân tộc Vân Kiều mà trọng điểm là xã Vĩnh Ô. |                     | Q3, Q4 |       |       | Đ/c Chủ tịch và các P.CT | - Phòng TCKH, NN&PTNT, LĐT BXH,<br>- VP UBND huyện | - Các phòng ban ngành<br>- UBND các xã, TT     |

| TT        | Chia theo các nhóm việc  | Thời gian thực hiện |        |       |       | Chỉ đạo                    | ĐV chủ trì                  | ĐV phối hợp  |
|-----------|--|---------------------|--------|-------|-------|----------------------------|-----------------------------|--|
|           |  | Quý 1               | Quý 2  | Quý 3 | Quý 4 |                            |                             |  |
| 2.        | Thực hiện Nghị Quyết 13 của HĐND tỉnh sắp xếp lại hệ thống trường lớp có quy mô nhỏ  |                     | Q3, Q4 |       |       | D/c Chủ tịch và PCT văn xã | Phòng GD&ĐT<br>Phòng Nội vụ | Các trường liên quan<br>Các xã, TT liên quan           |
| 3.        | Xây dựng chương trình hành động phát triển đô thị đến năm 2020   |                     | Q3, Q4 |       |       | D/c CT và các PCT          | Phòng KTHT                  | Các đơn vị liên quan                                   |
| 4.        | Xây dựng chương trình hành động phát triển thương mại dịch vụ, du lịch huyện Vĩnh Linh đến năm 2020  |                     | Q3, Q4 |       |       | D/c CT và các PCT          | Phòng KTHT                  | Các đơn vị liên quan                                   |
| 5.        | Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Chỉ thị 09/CT ngày 01/12/2011 của Ban Bí thư TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANNTQ trong tình hình mới;<br>Chỉ thị số 05 của BCT về tăng cường lãnh đạo công tác đảm bảo ANQG trong tình hình mới và CT 48 của BCT về tăng cường sự lãnh đạo đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới. |                     | Q3, Q4 |       |       | D/c Chủ tịch và các PCT    | Công an huyện               | - Các phòng, ban, ngành liên quan<br>- UBND các xã, TT |
| <b>IV</b> | <b>Các hoạt động kỷ niệm, lễ hội, tết: 1 đầu việc</b>  |                     |        |       |       |                            |                             |  |
| 1.        | Tổ chức chỉ đạo và triển khai phong trào thi đua chào mừng kỷ niệm <b>60 năm</b> truyền thống Vĩnh Linh  |                     | Q3, Q4 |       |       | D/c C.tịch; các PCT        | TT TĐKT các phòng ban       | - Các cơ quan, đơn vị liên quan                        |

| TT        | Chia theo các nhóm việc   | Thời gian thực hiện |        |       |       | Phân công                |   |  |
|-----------|---|---------------------|--------|-------|-------|--------------------------|---|--|
|           |   | Quý 1               | Quý 2  | Quý 3 | Quý 4 | Chỉ đạo                  | ĐV chủ trì                                | ĐV phối hợp                                |
| <b>V</b>  | <b>Tài chính, ngân sách, XD CB: 3 đầu việc</b>  |                     |        |       |       |                          |   |  |
| <b>1.</b> | Chỉ đạo triển khai các công trình đầu tư XD CB theo Kế hoạch năm 2013, tranh thủ nguồn cho năm mới.                                 |                     | Q3, Q4 |       |       | Đ/c Chủ tịch và các P.CT | - Phòng TC<br>- KTHH                      | - Các phòng ban ngành<br>- UBND các xã, TT |
| <b>2.</b> | Triển khai thực hiện các dự án lớn: đường giao thông Thạch Kim – Hiền Hòa, trụ sở phòng TCKH và các phòng ban, các công trình JICA. |                     | Q3, Q4 |       |       | Đ/c Chủ tịch và các P.CT | - Phòng TC<br>- Các BQLDA                 | Các đơn vị liên quan                       |
| <b>3.</b> | Chỉ đạo kế hoạch thu, chi NS theo đúng Luật Ngân sách và vượt chỉ tiêu UBND tỉnh giao năm 2013                                      |                     | Q3, Q4 |       |       | Đ/c Chủ tịch và các P.CT | - Phòng TC<br>- Kho bạc<br>- Chi cục Thuế | - Các phòng ban ngành<br>- UBND các xã, TT |
| <b>VI</b> | <b>Quốc phòng an ninh: 2 đầu việc</b>   |                     |        |       |       |                          |   |  |
| <b>1.</b> | Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng mô hình khu dân cư tự quản về ANTT   |                     | Cả năm |       |       | Đ/c Chủ tịch             | CA huyện<br>BCHQS huyện                   | - UBND các xã, TT                          |
| <b>2.</b> | Tiếp tục triển khai Kế hoạch Thanh tra năm 2013   |                     | Cả năm |       |       | Đ/c Chủ tịch             | Thanh tra huyện                           | Các đơn vị liên quan                       |



Căn cứ chương trình công tác trọng tâm này, UBND các xã thị trấn, các phòng ban chủ động xây dựng kế hoạch đơn vị, làm tốt công tác tham mưu theo chức trách nhiệm vụ được phân công. Thường trực UBND, các Thành viên UBND huyện chủ động chỉ đạo công tác theo ngành, lĩnh vực phụ trách đảm bảo các đầu việc đã được chỉ đạo thực hiện góp phần hoàn thành tốt các mục tiêu nhiệm vụ mà Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ huyện đã đề ra cho năm 2013./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh Quảng Trị;
- TV Huyện uỷ, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các xã, thị trấn;
- Chánh, Phó Văn phòng, Chuyên viên;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**



Lê Văn Hiến